

Bản án số: 271/2024/KDTM-PT

Ngày: 27-12-2024

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

***Các Thẩm phán:*** Bà Lưu Thị Đoàn Trang

Bà Phùng Thị Như Mai

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Ngọc Thy Thơ – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thiêm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 và 27-12-2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2024/TLPT-KDTM ngày 08-10-2024 về tranh chấp “hợp đồng dịch vụ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 184/2024/KDTM-ST ngày 31-7-2024 của Toà án nhân dân quận T bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5748/2024/QĐ-PT ngày 30-10-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 17444/2024/QĐ-PT ngày 27-11-2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 18536/2024/QĐ-PT ngày 19-12-2024; giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Công ty TNHH Q; Địa chỉ: P.1901 Saigon T C, số C T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Bà Trần Thị Quỳnh M, sinh năm 1998; địa chỉ: Tầng G, 2 P, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10-5-2024) (có mặt)

***Bị đơn:*** Công ty TNHH T; trụ sở: B N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

***Người đại diện hợp pháp của bị đơn:*** ông Lê Đình P, sinh năm 1937, Địa chỉ: 113/4/21 V (số cũ 2 N), Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo pháp luật (có đơn xin vắng mặt).

***Người làm chứng:*** Bà Lê Thị Thu B; địa chỉ: C, KDC J, phường T, Quận

G, Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt)

Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS-KDTM ngày 12-8-2024.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 17-3-2023; đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện đề ngày 23-7-2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; Nguyên đơn Công ty TNHH Q có bà Trần Thị Quỳnh M đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Công ty TNHH Q (viết tắt là Công ty Q) và Công ty TNHH T do bà Lê Thị Thu B là đại diện theo ủy quyền (viết tắt là Công ty Đ) đã ký Hợp đồng Dịch vụ quản lý bất động sản số TVS- ĐT/062021 ngày 01-7-2021 và Phụ lục 1 ngày 01-6-2021, Phụ lục 2 ngày 25-6-2021. Theo đó, Công ty Q cung cấp dịch vụ Quản lý vận hành Tòa nhà chung cư Đ và Công ty Đ sẽ trả phí dịch vụ Quản lý vận hành hàng tháng là 265.950.000 (hai trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi ngàn) đồng, chưa bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng; hợp đồng có thời hạn từ ngày 01-7-2021 đến 31-12-2022.

Thực hiện hợp đồng, Công ty Đ thanh toán nhiều lần (12 lần) bằng hình thức chuyển khoản cho Công ty Q từ ngày 01-6-2021 đến ngày 31-12-2021, với tổng số tiền là 1.875.070.000 đồng (ngày 31-12-2021 Công ty Đ còn nợ một phần tiền phí dịch vụ Quản lý vận hành là 172.745.000 đồng). Tuy nhiên từ ngày 31-12-2021 đến ngày 11-6-2022, Công ty Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ Quản lý vận hành Tòa nhà tại chung cư Đ cho Công ty Q. Do tháng 06/2022 Công ty Đ đề nghị chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn nên Công ty Q ngừng cung cấp dịch vụ theo Hợp đồng Dịch vụ quản lý bất động sản nêu trên nhưng Công ty Đ vẫn chưa thanh toán tiền gốc và lãi phí dịch vụ từ tháng 12/2021 đến tháng 6/2022. Công ty Q đã nhiều lần gửi cho Công ty Đ biên bản đối chiếu công nợ và thư yêu cầu xác nhận công nợ cũng như yêu cầu thanh toán dứt điểm công nợ nói trên, nhưng không nhận được bất kỳ thiện chí thanh toán nào từ Công ty Đ. Vì vậy, Công ty Q khởi kiện yêu cầu:

Buộc Công ty TNHH T thanh toán nợ gốc và tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 31-12-2021 đến ngày 31-7-2024, tổng cộng là 2.100.468.268 đồng. Trong đó, nợ gốc 1.742.736.500 đồng, nợ lãi 357.728.768 đồng; yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Tại biên bản lấy lời khai ông Ngô Triều V (trước đây là đại diện theo pháp luật của Bị đơn) ngày 03-7-2024 và biên bản lấy lời khai ngày 19-7-2024 tại Trại giam Chí Hoà trình bày:*

Công ty TNHH T do bà Lê Thị Thu B và Công ty TNHH Q có ký Hợp đồng Dịch vụ quản lý bất động sản số TVS- ĐT/062021 ngày 01-7-2021. Tuy nhiên con dấu đóng trên hợp đồng dịch vụ có phải là con dấu của Công ty Đ hay không thì ông V không biết. Ông V xác định không ủy quyền cho bất cứ ai

thay mặt ông V ký hợp đồng hay điều hành Công ty Đ. Bà Lê Thị Thu B không có chức vụ gì trong Công ty Đ, ông V biết bà B là do được bạn bè giới thiệu để chạy lo các thủ tục hồ sơ pháp lý dự án, có thể bỏ tiền ra để lo dự án của Công ty Đ. Do đó, ông V có nhờ bà B xuống dân xếp với cư dân để tiếp cư dân chứ không giao cho bà B bất cứ việc gì trong công ty. Ông V cho rằng con dấu trong thư mời ngày 07-6-2022 là con dấu thật vì con dấu này sau khi ông V bị bắt tạm giam ông V để trong nhà nên con trai ông V là Ngô Thanh T lấy đóng dấu vào thư mời nêu trên, ông V cũng không ủy quyền cho ông Tú thay mặt ông V điều hành Công ty Đ. Từ năm 2001 đến năm 2019, Công ty Đ đã nhiều lần thay đổi con dấu. Việc quản lý con dấu của Công ty Đ là trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật. Ông Lê Đình P là thành viên góp vốn của Công ty Đ trên danh nghĩa, cho đúng thủ tục thực tế ông Phụng không biết và không tham gia trực tiếp vào hoạt động của Công ty Đ. Nay Nguyên đơn khởi kiện, ông V cho rằng thời điểm ký hợp đồng dịch vụ nêu trên ông V đã bị bắt tạm giam nên những nội dung thỏa thuận trong hợp đồng ông V không biết.

Ông Lê Đình P (thành viên góp vốn của bị đơn) vắng mặt nhưng có bản tự khai ngày 24-5-2024 trình bày: Ông Phụng không liên quan đến việc góp vốn vào Công ty Đ. Vì lý do sức khỏe, tuổi cao ông Phụng xin vắng mặt tại các buổi hoà giải, xét xử.

Bà Lê Thị Thu B đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai, ý kiến tại Toà án

Tại phiên toà sơ thẩm, Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu Bị đơn phải trả tổng số tiền 2.100.468.268 đồng; trong đó nợ gốc là 1.742.736.500 đồng, nợ lãi là 357.728.768 đồng; yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 184/2023/KDTM-ST ngày 31-7-2024 của Toà án nhân dân quận T đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn Công ty TNHH Q.

Buộc Công ty TNHH T phải thanh toán cho Công ty TNHH Q tổng số tiền 2.100.468.268 (hai tỷ, một trăm triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm sáu mươi tám) đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 1.742.736.500 đồng, tiền nợ lãi là 357.728.768 đồng.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, kháng nghị, quyền thi hành án của đương sự theo luật định.

Sau khi Toà án nhân dân quận T xét xử, ngày 12-8-2024, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình kháng nghị Bản án sơ thẩm số 184/2024/KDTM-ST ngày 31-7-2024 của Toà án nhân dân quận T, đề nghị cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; không chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát. Đề nghị cấp phúc thẩm y án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng nghị:

- *Vi phạm về việc xác định tư cách tham gia tố tụng:*

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty TNHH T có 2 thành viên góp vốn là: Ông Ngô Triều V, tỷ lệ 99,990%, giá trị phần vốn góp là 499.950.000.000 đồng và ông Lê Đình P, tỷ lệ 0,01%, giá trị phần vốn góp là 50.000.000 đồng. Người đại diện theo pháp luật công ty là ông Ngô Triều V.

Căn cứ Lệnh bắt bị can để tạm giam số 909-04 ngày 02-11-2021 và Công số 3310/PC03-Đ2 ngày 30-10-2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, ông Ngô Triều V- Nguyên Giám đốc Công ty Đ bị khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C.

Căn cứ khoản 6 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: “*Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên, nếu có thành viên là cá nhân làm người đại diện theo pháp luật của công ty chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù,... thì thành viên còn lại đương nhiên làm người đại diện theo pháp luật của công ty cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng thành viên về người đại diện theo pháp luật của công ty*”.

Do đó, Công ty Đ tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn thì đại diện theo pháp luật của Công ty đương nhiên là ông Lê Đình P. Tòa án cấp sơ thẩm xác định người đại diện theo pháp luật ông Ngô Triều V là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Ông Ngô Triều V, có liên quan đến vụ án trong việc ủy quyền cho bà Lê Thị Thu B để ký hợp đồng dịch vụ với Công ty TNHH Q. Cấp sơ thẩm không đưa ông V vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để làm rõ việc ủy quyền ký kết hợp đồng dịch vụ là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Công ty Q cho rằng bà Lê Thị Thu B đại diện theo ủy quyền Công ty Đ ký kết hợp đồng dịch vụ với Công ty Q. Tuy nhiên, ông Ngô Triều xác nhận không ủy quyền cho bà Lê Thị Thu B thực hiện việc ký kết này. Đồng thời Công ty Q không cung cấp bản chính giấy ủy quyền cũng như bản chính văn bản hủy bỏ

giấy ủy quyền nên chưa có cơ sở xác định bà Lê Thị Thu B có thẩm quyền ký kết hợp đồng dịch vụ với Công ty Taisei.

Ngoài ra, ông Ngô Triều V là đại diện theo pháp luật của Công ty Đ tại thời điểm Hợp đồng dịch vụ quản lý bất động sản số TSV-ĐT/06/2021 ngày 01-7-2021 được ký kết. Ông Ngô Triều V là người giữ và sử dụng con dấu của Công ty Đ. Tại các bản khai, ông Ngô Triều V đã xác định con dấu đóng trong hợp đồng không phải là con dấu của Công ty Đ. Do đó, để việc giải quyết vụ án được đảm bảo thủ tục tố tụng cần làm rõ dấu mộc của Công ty Đ trên hợp đồng dịch vụ quản lý bất động sản số TSV-ĐT/06/2021 ngày 01-7-2021 có giá trị pháp lý hay không.

Từ những nhận định trên, nhận thấy Bản án số 184/2024/KDTM-ST ngày 31-7-2024 của Tòa án nhân dân Tân Bình, triệu tập thiếu người tham gia tố tụng và chưa xác minh đầy đủ chứng cứ cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình; căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số 184/2024/KDTM-ST ngày 31-7-2024, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận T giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Tại phiên tòa, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không rút kháng nghị nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và Bị đơn ký kết Hợp đồng Dịch vụ quản lý bất động sản số TVS-ĐT/06/2021 ngày 01-7-2021 và Phụ lục 1 ngày 01-6-2021, Phụ lục 2 ngày 25-6-2021, theo đó Công ty Q cung cấp dịch vụ Quản lý vận hành Tòa nhà tại chung cư Đ và Công ty Đ sẽ trả phí dịch vụ. Quá trình thực hiện hợp đồng các bên phát sinh tranh chấp, Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn thanh toán phí dịch vụ còn nợ. Tòa án nhân dân quận T xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Ngày 31-7-2024, Tòa án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm; ngày 12-8-2024, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình có Quyết định số 05/QĐ-VKS-KDTM kháng nghị phúc thẩm Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 184/2024/KDTM-ST ngày 31-7-2024. Xét thấy, kháng nghị trong thời hạn luật định và hợp lệ nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết

theo thủ tục phúc thẩm quy định tại điểm b khoản 3 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình theo Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS-KDTM ngày 12-8-2024; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, đăng ký thay đổi lần thứ 16, ngày 20-5-2019 có nội dung: Công ty TNHH T có thành viên góp vốn là: ông Ngô Triều V, tỷ lệ 99,99% giá trị phần vốn góp và là người đại diện theo pháp luật của công ty; ông Lê Đình P, tỷ lệ 0,01%, giá trị phần vốn góp. Căn cứ Quyết định khởi tố bị can đối với ông Ngô Triều V; Lệnh bắt bị can để tạm giam số 909-04 ngày 02-11-2021; khoản 6 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020, ông Lê Đình P đương nhiên là đại diện theo pháp luật của Bị đơn. Cấp sơ thẩm căn cứ khoản 6 Điều 12 Luật Doanh nghiệp nhận định kể từ thời điểm ông Ngô Triều V bị tạm giam thì thành viên còn lại là ông Lê Đình P đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của Bị đơn là đúng, tuy nhiên Tòa án nhân dân quận T xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án đối với ông Ngô Triều V là người đại diện theo pháp luật của Bị đơn, ông Phụng được xác định là thành viên góp vốn của Bị đơn là chưa thống nhất, không đúng quy định của pháp luật.

[5] Về xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ: Căn cứ Hợp đồng dịch vụ quản lý bất động sản số TVS-ĐT/062021 ngày 01-7-2021: Công ty Q (người đại diện là ông Trương Công Hoài N) và Công ty Đ (người đại diện là bà Lê Thị Thu B, Giám đốc được ủy quyền từ ông Ngô Triều V, đại diện theo pháp luật của công ty) có thỏa thuận, ký kết hợp đồng dịch vụ. Theo đó, Công ty Q cung cấp dịch vụ Quản lý vận hành tòa nhà tại Chung cư Đ và Công ty Đ trả phí dịch vụ. Căn cứ các Biên bản lấy lời khai ngày 03-7-2024, ngày 19-7-2024, ông Ngô Triều V xác nhận không ký giấy ủy quyền ngày 01-5-2021 cho bà Lê Thị Thu B thực hiện việc ký kết hợp đồng với Nguyên đơn; chữ ký trong Giấy ủy quyền không phải của ông Ngô Triều V; con dấu đóng trong hợp đồng không phải là con dấu của Công ty Đ. Nguyên đơn không cung cấp được bản chính giấy ủy quyền ngày 01-5-2021 và văn bản huỷ bỏ giấy ủy quyền nên chưa có đủ cơ sở xác định bà Lê Thị Thu B có thẩm quyền ký kết hợp đồng dịch vụ với Nguyên đơn hay không; khoản tiền nợ phí dịch vụ mà Nguyên đơn yêu cầu chưa được Bị đơn xác nhận; Tòa cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ làm cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là chưa đảm bảo tính khách quan theo quy định tại khoản 3 Điều 48, Điều 93, khoản 2 Điều 97, điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Lê Thị Thu B là Người làm chứng là không đúng, bởi lẽ bà B là người đại diện theo uỷ quyền của Bị đơn ký hợp đồng dịch vụ với Nguyên đơn, là một bên có trách nhiệm ký phê duyệt trên các chứng từ ngân hàng liên quan đến tài khoản chung giữa Bị đơn và Nguyên đơn; trong khi đó ông Ngô Triều V là Người đại diện theo pháp luật

trước đây của Bị đơn xác nhận không uỷ quyền cho bà B ký hợp đồng dịch vụ với Nguyên đơn, do đó cần xác định tư cách tham gia tố tụng của bà Lê Thị Thu B, ông Ngô Triều V là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình là có căn cứ; do đó cần huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân quận T giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên toà.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 38; khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 184/2024/KDTM-ST ngày 31-7-2024 của Toà án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Tân Bình;
- Cục THADS TP.HCM
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Quỳnh Trâm**

